TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG YANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Định và ông Nguyễn Đình Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Đình Lộc – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích Th** – sinh năm: 1998

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Võ Nhật L** – sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Võ Nhật L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày 15/10/2018. Trong thời gian chung sống, vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xô xát. Nguyên nhân do cả hai khác biệt về quan điểm sống. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc và không thể kéo dài thêm nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Nhật L.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên: Võ Nguyễn Nhật D – sinh ngày: 22/5/2019. Bà đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Võ Nhật L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các thông báo, văn bản Tòa án nhưng không có mặt. Tại phiên tòa, Tòa án đã xét xử vắng mặt bị đơn đúng quy định. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Bích Th được ly hôn với ông Võ Nhật L. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Về án phí: đề nghị nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Võ Nhật L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Bích Th và ông Võ Nhật L kết hôn vào năm 2018 có đăng ký theo quy định pháp luật. Điều này phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 50 do UBND xã Đăk Yă, huyện Mang Yang cấp ngày 15/10/2018 mà nguyên đơn đã giao nộp. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Quá trình thụ lý vụ án xác định ông Võ Nhật L cư trú tại thôn Châu Sơn, xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Theo trình bày của đương sự và xác minh tại địa phương, nhận thấy trong quá trình chung sống, ông bà có phát sinh mâu thuẫn, cãi vã. Ông bà hiện đã sống ly thân nhiều năm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đối với ông Võ Nhật L, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần mà ông vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa, điều đó chứng tỏ ông không còn thiết tha với việc hàn gắn tình cảm gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa ông bà đã thực sự rạn nứt, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Bích Th được ly hôn với ông Võ Nhật L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên: Võ Nguyễn Nhật D – sinh ngày: 22/5/2019, hiện đang sống cùng bà Th. Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Ông L không có ý kiến gì về việc giành quyền nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bích Th được ly hôn với ông Võ Nhật L.

2. Về con chung: Giao con chung là: Võ Nguyễn Nhật D – sinh ngày: 22/5/2019 cho bà Nguyễn Thị Bích Th trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền và nghĩa vụ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010870 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2023), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân

dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện MangYang;
- UBND xã Đăk Yă, huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Nam Trung